

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN THI  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST  
Ngày 22/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI, TỈNH HUNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Lương Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Quang Chủ và Bà Nguyễn Thị Hoàn

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Anh- Thư ký Tòa án huyện An Thi.

*Đại diện Viện kiểm sát huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hữu- Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 20/5/2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

*Họ và tên:* **Trần Văn T**, sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Chỗ ở hiện nay: thôn X, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bố đẻ: Trần Quốc A (Đã chết); Mẹ đẻ: Trương Thị H, sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Em trai: Trần Văn Tài, sinh năm 1989. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vợ: Nông Thị B, sinh năm 1991. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con: Trần Khắc B1, sinh năm 2010.

*Tiền án, tiền sự:* Chưa có.

*Nhân thân:* Tại bản án số 61/2013/HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo T 04 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 17/8/2016 T chấp hành xong hình phạt tù; ngày 27/6/2014 T đã nộp 200.000 đồng án phí HSST, 2.803.636 đồng án phí DSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/02/2021, chuyển tạm giam ngày 05/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*

*- Người làm chứng:* Anh Trần Việt C, sinh năm 1964; Trú tại: thôn A, xã HT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên *(vắng mặt)*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do nghiện chất ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 24/02/2021, Trần Văn T, sinh năm 1985, HKTT: thôn Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Cửa hàng Duy Sơn thuộc địa phận thôn X, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên,

một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng, biển số 36B3- 112.84 đi từ cửa hàng Duy Sơn đến ngã tư Cống Tráng thuộc xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến gần ngã tư Cống Tráng, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, T gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, dáng người gầy, không biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình ở rìa đường. T đoán là người nghiện ma túy nên tiến lại gần và hỏi mua của người đàn ông này. T đưa cho người đàn ông 200.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa cho T 01 túi nilong màu trắng kích thước (03 x 2,5)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, T biết đó là ma túy tổng hợp dạng đá và cầm cất vào túi quần bên trái phía sau đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi T đang đi trên đường 376 thuộc địa phận thôn A, xã HT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Ân Thi và Công an xã Hoàng Hoa Thám cùng Phòng cảnh sát cơ động- Công an tỉnh Hưng Yên thấy có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần bên trái phía sau T đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, T khai đó là ma túy tổng hợp dạng đá vừa mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T; Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước (03 x 2,5)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, niêm phong tại bì thư ký hiệu I, 01 xe mô tô biển số 36B3-112.84, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 178231 của T.

Tại bản kết luận giám định số 77/MT-PC09 ngày 28/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu I, có khối lượng là 0,347g (*không thấy ba bốn bảy gam*), là ma túy, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị can Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 36B3-112.84, Trần Văn T khai mua chiếc xe từ năm 2015 của người đàn ông lạ mặt, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Chủ sở hữu trong giấy đăng ký xe là Trần Ngọc T, sinh năm 1990 có hộ khẩu thường trú tại thôn Chánh Lộc, xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình điều tra, xác minh từ ngày 20/11/2019 anh Trần Ngọc T thay đổi hộ khẩu thường trú đến thôn Trạng Sơn, xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Xác minh tại xã Hà Bắc, huyện Hà Trung và được chị Bùi Thị Thuý Vân, sinh năm 1991 là vợ của anh Trần Ngọc T cung cấp anh T đi làm cho Công ty cổ phần vận tải biển quốc tế Inlaco Sài Gòn từ tháng 10/2020 đến nay không về địa phương. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng của Văn phòng Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên thể hiện chiếc xe mô tô biển số 36B3-112.84 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSAT ngày 19/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

### ***Tại phiên tòa:***

Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Trần Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,320g Methamphetamine đựng trong phong bì được niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 77/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên; Trả lại bị cáo T xe mô tô biển số 36B3-112.84 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe moto số 178231 mang tên Trần Ngọc T do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/7/2013 do không liên quan đến tội phạm. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên; phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng là anh Trần Việt C; cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/02/2021, tại đoạn đường 376 thuộc địa phận thôn A, xã HT, huyện AT, tỉnh Hưng Yên; Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 0,347 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Methamphetamine là chất ma túy được nhà nước quản lý đặc biệt; hành vi tàng trữ trái phép 0,347 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng của bị cáo đã vi phạm pháp luật, đủ cấu

thành tội phạm quy định tại Bộ luật hình sự; Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an và gây sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy hết sức nặng nề của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với trí lực, thể lực cũng như kinh tế của chính gia đình bản thân người nghiện và xã hội nhưng vẫn phạm tội. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo cũng như nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo cho phù hợp.

*[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

*Về tình tiết giảm nhẹ:* quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu: Tại bản án số 61/2013/HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt bị cáo T 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo thành công dân có ích mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo cũng như ý thức tu dưỡng. Do đó, cần dành cho bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[5]. Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn trả lại mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

- Đối với xe mô tô biển số 36B3-112.84 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 178231 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/7/2013: Xét thấy xe mô tô cùng giấy tờ đăng ký là tài sản của bị cáo quản lý không phải là phương tiện phạm tội hay vật chứng của vụ án; Do đó, cần trả lại cho bị cáo để đảm bảo quyền lợi.

**[6]. Về án phí:** Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1 - Về tội danh và hình phạt:**

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 năm 6 tháng (*hai năm sáu tháng*) tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2021.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**2 - Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 01 niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định số 77/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 xe mô tô biển số 36B3-112.84 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 178231 mang tên Trần Ngọc T do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 10/7/2013 do không liên quan đến tội phạm.

*(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKSAT ngày 19/5/2021 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2021).*

**3- Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4- Quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cq CSĐT- CA huyện Ân Thi;
- Bị cáo (qua trại);
- Trại tạm giam- CA tỉnh Hưng Yên
- Cq THAHS-CA huyện Ân Thi.
- Chi cục THADS huyện Ân Thi
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Lương Hồng**